**Mẫu số 16D**

**SỔ THEO DÕI SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC CITES VÀ ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG**

**(Áp dụng cho các loài động vật đẻ con)**

1. Họ và tên của tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở nuôi:......................................................

2. Địa chỉ (gồm địa chỉ của tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở nuôi và địa điểm nuôi):............

3. Tên tiếng phổ thông của loài nuôi:.............................................................................

4. Tên khoa học của loài nuôi:.......................................................................................

5. Độ tuổi của các cá thể bố mẹ:...................................................................................

6. Hình thức nuôi: □ Nuôi sinh sản □ Nuôi khác

7. Mã số cơ sở nuôi: ....................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngày (đẻ, chết...)** | **Số cá thể bố mẹ** | **Số con non nở** | **Số con con bị chết** | **Số con non còn sống** | **Số con con cộng dồn theo thời gian** | **Số con non tách khỏi khu nuôi nhốt (tách đàn)** | **Số con non còn lại** | **Ghi chú** | **Xác nhận của cơ quan Kiểm lâm/ thủy sản** |
| **Đực** | **Cái** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 7 | 8 | 9=7-8 | 10 | 11 | 12=10-11 | 13 | 14 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

1. Sổ theo dõi sinh sản của động vật hoang dã được lập riêng cho từng loài.

2. Số liệu tại sổ, chủ nuôi phải ghi chép ngay khi có sự thay đổi và chốt định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng hoặc kết thúc mùa sinh sản của động vật.

3. Số cá thể tách khỏi khu nuôi nhốt con non được hiểu là khi chủ nuôi bán con giống hoặc con non được gia nhập đàn với các cá thể trưởng thành.